

**ĐỀ THAM KHẢO THI TỐT NGHIỆP THPT – ĐỀ 8**

**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12**

**Thời gian làm bài: 120 phút**



**BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM**

**I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)**

*Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:*

**TRĂNG**

*Trong vườn đêm ấy nhiều trăng quá,  
Ánh sáng tuôn đầy các lối đi.  
Tôi với người yêu qua nhẹ nhẹ...  
Im lìm, không dám nói năng chi.*

*Bâng khuâng chân tiếc dặm lên vàng,  
Tôi sợ đường trăng tiếng dậy vang,  
Ngơ ngác hoa duyên còn núp lá,  
Và làm sai lỡ nhịp trăng đang.*

*Dịu dàng đàn những ánh tơ xanh,  
Cho gió du dương điệu múa càn;   
Cho gió đượm buồn, thổi náo động  
Linh hồn yếu điệu của đêm thanh.*

*Chúng tôi lặng lẽ bước trong thơ  
Lạc giữa niềm êm chẳng bến bờ  
Trăng sáng, trăng xa, trăng rộng quá!  
Hai người, nhưng chẳng bớt bơ vơ.*

(Xuân Diệu, *Thơ mới 1932-1945 tuyển chọn*, NXB Văn học, 2004, tr.

113)

**Câu 1:** Xác định nhân vật trữ tình trong bài thơ Trăng.

**Câu 2:** Hãy chỉ ra những từ ngữ miêu tả trăng trong khổ thơ cuối của bài thơ Trăng.

**Câu 3:** Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ được sử dụng trong những dòng thơ sau:

Dịu dàng đàn những ánh tơ xanh,

**Câu 4:** Nhận xét tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ Trăng.

**Câu 5:** Anh/chị hãy so sánh điểm khác nhau trong mối quan hệ giữa trăng và người ở những câu thơ sau:

“Trăng sáng, trăng xa, trăng rộng quá!

Hai người, nhưng chẳng bớt bơ vơ”.

(Trăng – Xuân Diệu)

“Trong tù không rượu cũng không hoa

Cảnh đẹp đêm nay khó hững hờ

Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ

Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.”

(Ngắm trăng – Hồ Chí Minh)

## II. VIẾT (6,0 điểm)

**Câu 1.** (2,0 điểm) Viết đoạn văn nghị luận 200 chữ làm rõ đặc điểm của yếu tố tượng trưng trong bài thơ *Trăng* của Xuân Diệu

**Câu 2** (4,0 điểm) Viết bài văn trình bày suy nghĩ của mình về câu nói của Nick

Vujicic “*Những thách thức trong cuộc sống là để làm vững mạnh thêm niềm tin của chúng ta. Chúng không phải để vùi dập chúng ta*”

**HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT****THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I. ĐỌC HIỂU****Câu 1****Phương pháp giải:**

Đọc kĩ văn bản, xác định nhân vật trữ tình

**Lời giải chi tiết:**

Nhân vật trữ tình: tôi (tác giả)

**Câu 2****Phương pháp giải:**

Đọc kĩ khổ cuối, chú ý các từ ngữ miêu tả hình ảnh trăng

**Lời giải chi tiết:**

Những từ ngữ miêu tả trăng trong khổ thơ cuối: trăng sáng, trăng xa, trăng rộng

**Câu 3****Phương pháp giải:**

Vận dụng kiến thức đã học về tác dụng của biện pháp tu từ

**Lời giải chi tiết:**

Biện pháp tu từ Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: đàn những ánh tơ xanh

– Tác dụng:

+ Nhằm làm cho lời thơ trở nên sinh động, hấp dẫn, giàu giá trị biểu cảm

+ Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác cho thấy thay vì sử dụng giác quan thính giác (âm thanh) để cảm nhận tiếng đàn thì tác giả sử dụng “những ánh tơ xanh” là từ chỉ thị giác. Qua đó cho thấy tình yêu trong thơ Xuân Diệu như một khu vườn đầy màu sắc, là bản hòa ca của mọi âm thanh say đắm lòng người.

**Câu 4****Phương pháp giải:**

Đọc kĩ bài thơ, chú ý các từ ngữ bộc lộ cảm xúc của tác giả và nhận xét

**Lời giải chi tiết:**

- Cảm xúc của nhân vật trữ tình: Xao xuyến, bàng khuâng, ngượng ngùng, chăm chú lắng nghe những rung động của tạo vật và tâm hồn lứa đôi, có chút cô đơn mơ hồ.

– Nhận xét:

- + Đó là những cảm xúc rất mơ hồ, khó nắm bắt nhưng được tác giả gợi tả một cách tinh tế.
- + Thể hiện một cái tôi nhạy cảm, luôn khát khao giao cảm với tạo vật và con người nhưng luôn có cảm giác cô đơn.

### Câu 5

#### Phương pháp giải:

Tìm điểm khác nhau giữa hai văn bản

#### Lời giải chi tiết:

So sánh điểm khác nhau trong mối quan hệ giữa trăng và người

- Thơ Xuân Diệu: Trăng làm cho con người ý thức rõ hơn về tâm hồn mình: bơ vơ, cô đơn, lạc lõng giữa cuộc đời.
- Thơ Hồ Chí Minh: Trăng đã vượt qua song sắt nhà tù đến với Bác, đối diện đàm tâm như người bạn tri âm tri kỉ.

## PHẦN II. VIẾT

### Câu 1

#### Phương pháp giải:

- Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý:
- Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn.
- Có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành

#### Lời giải chi tiết:

Đoạn văn cần nêu được các ý chính sau:

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm, vấn đề nghị luận
- Yếu tố tượng trưng trong bài thơ “Trăng”: hình ảnh trăng
  - + Tượng trưng cho tình yêu và những cảm xúc sâu lắng của người thơ.
  - + Trăng được miêu tả như một người phụ nữ đẹp, mặt trăng sáng rực rỡ như ánh mắt người phụ nữ, tóc trăng dài như tóc người phụ nữ.
  - + Sự kết nối giữa trăng và tình yêu, giữa thiên nhiên và con người.
- Tượng trưng này giúp tạo nên một không gian thơ mộng, lãng mạn và sâu lắng, khiến người đọc cảm nhận được sự đẹp đẽ và tinh tế trong tình yêu.

+ Yếu tố tượng trưng cũng giúp tác giả truyền đạt thông điệp về tình yêu và sự hoàn hảo của người phụ nữ mà anh yêu quý.

## Câu 2

### Phương pháp giải:

- Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Những thách thức trong cuộc sống là để làm vững mạnh thêm niềm tin
- Xác định được các ý chính của bài viết
- Sắp xếp được các ý theo bố cục hợp lí ba phần của bài văn nghị luận.

### Lời giải chi tiết:

#### 1. Mở bài:

Giới thiệu được vấn đề nghị luận một cách rõ ràng, chính xác, hấp dẫn.

#### 2. Thân bài:

\* Giải thích vấn đề nghị luận

- Những thử thách trong cuộc sống: là những khó khăn, gian nan, những vấp ngã và trở ngại cản trở đến việc thực hiện một công việc, một kế hoạch, một mục tiêu nào đó mà con người phải đối mặt trong cuộc sống.

- Vững mạnh thêm niềm tin: củng cố niềm tin tạo động lực cho con người, bồi dưỡng ý chí, nghị lực, khát vọng. Từ đó giúp con người hình thành các mục tiêu, dự định, hướng đi đúng đắn cho tương lai.

- Vùi dập: đè nén, chèn ép một cách thô bạo khiến cho con người gục ngã buông xuôi mất đi ý chí, nghị lực, niềm tin vào bản thân và cuộc sống.

-> Câu nói của Nick Vujicic hoàn toàn đúng đắn đã khích lệ động viên và khẳng định vai trò, sức mạnh của niềm tin, ý chí, nghị lực của con người có thể vượt qua và chiến thắng mọi thử thách, trở ngại, gian nan của cuộc sống.

\* Bàn luận:

- Những thử thách trong cuộc sống luôn luôn tồn tại như một quy luật tất yếu trong sự vận động và phát triển của mỗi cá nhân cũng như của toàn xã hội, là động lực để con người phấn đấu và vươn lên để tăng trưởng và phát triển bản thân. (Tài liệu thuộc về fb Thảo Ngô)

- Trước những thử thách trong cuộc sống, con người luôn có niềm tin, ý chí nghị lực, lạc quan, sẵn sàng đương đầu với khó khăn để vượt qua những gian lao thử thách. Nhờ đó, đường đi đến thành công của họ sẽ trở nên rút gọn và dễ dàng... (dẫn chứng)

- Trước những thử thách trong cuộc sống con người không có sự vững mạnh về niềm tin và để cho những khó khăn vùi dập, chúng ta sẽ là những con người thất bại, đánh mất cơ hội của bản thân và thành công đến với chúng ta là điều quá xa vời...

=> Khẳng định sức mạnh của niềm tin, ý chí nghị lực con người không được để cho những thử thách vùi dập, khuyến khích mọi người phát triển tinh thần vượt khó để vượt qua những khó khăn trong cuộc sống và trưởng thành hơn...

- Phê phán những người thiếu ý chí nghị lực niềm tin, đầu hàng gục ngã trước khó khăn bất hạnh của cuộc sống để cho những khó khăn vùi dập hoặc không đủ tinh thần để đứng dậy sau khi gặp trắc trở.

### 3. Kết bài:

- Phải biết chấp nhận thử thách, không được để chúng vùi dập chúng ta, thẳng thắn đối diện, không đầu hàng trước thử thách.

- Cần trang bị cho mình những kỹ năng cần thiết để vượt qua những trở ngại trên đường đi...